

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ Ở VIỆT NAM VÀ HÀM Ý CÁC CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ

Tô Trung Nam¹, Võ Duy Đoàn²

Tóm tắt

Nghiên cứu này tập trung vào việc thúc đẩy phát triển bền vững bằng việc triển khai các yếu tố “Môi trường, Xã hội và Quản trị - ESG” trong hoạt động của doanh nghiệp. Thông qua quá trình thu thập và phân tích dữ liệu từ các nguồn tài liệu đáng tin cậy, nghiên cứu làm rõ thực trạng thực hiện ESG tại Việt Nam ở cả cấp độ quốc gia và doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu nhận diện những khó khăn và thách thức chính trong quá trình triển khai ESG. Dựa trên các phân tích này, nghiên cứu đề xuất các hàm ý quản trị cụ thể làm nền tảng để xây dựng các chính sách quản trị phù hợp, góp phần đẩy mạnh hiệu quả thực thi ESG, đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, ESG, Liên hợp quốc, phát thải ròng, phát triển bền vững.

THE CURRENT STATE OF ENVIRONMENTAL, SOCIAL, AND GOVERNANCE IMPLEMENTATION IN VIETNAM AND RECOMMENDATIONS FOR GOVERNANCE POLICIES

Abstract

This study focuses on promoting sustainable development by implementing "Environmental, Social, and Governance - ESG" factors in business operations. Through the collection and analysis of data from reliable sources, the study clarifies the current status of ESG implementation in Vietnam at both national and corporate levels. Additionally, it identifies the key difficulties and challenges in the process of ESG implementation. Based on these analyses, the study proposes specific managerial implications to serve as a foundation for developing appropriate governance policies, thereby enhancing the effectiveness of ESG execution, meeting the requirements of sustainable development, and supporting international economic integration.

Key words: Climate Change, ESG, United Nations, Net Zero, Sustainable development.

JEL Classification: N5, O13, O16.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, việc triển khai ESG đang dần trở thành ưu tiên hàng đầu của các doanh nghiệp, nó không chỉ như một xu hướng mà còn là chiến lược phát triển bền vững lâu dài mà doanh nghiệp phải thực hiện. Theo Đỗ Thị Ngọc và cộng sự (2023) thì phát triển bền vững đang dần trở thành giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác định tầm nhìn và định hướng chiến lược kinh doanh. ESG mang đến cho doanh nghiệp cơ hội xây dựng lợi thế cạnh tranh vững chắc trong bối cảnh thế giới ngày càng yêu cầu sự minh bạch và trách nhiệm. Đối diện với những thách thức lớn như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên, doanh nghiệp không còn có thể chỉ tập trung vào lợi nhuận, mà cần có chiến lược chủ động trong việc

bảo vệ môi trường, giảm thiểu khí thải, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, và đảm bảo trách nhiệm với người lao động và cộng đồng.

Tại Việt Nam, việc thực hiện ESG đã được thúc đẩy mạnh mẽ nhờ vào các cam kết quyết liệt từ Chính phủ trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và theo đuổi 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Áp lực không chỉ đến từ quy định của Chính phủ mà còn từ người tiêu dùng, nhân viên, khách hàng, các tổ chức phi chính phủ và nhà đầu tư, những người ngày càng chú trọng đến tính bền vững và trách nhiệm xã hội. So với các nước trong khu vực, Việt Nam đang chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ về mức độ quan tâm và thực hiện ESG, nhờ vào sự kết hợp giữa ý thức cộng đồng và nhu cầu phát triển kinh tế gắn liền với môi trường bền vững. Cũng theo Đỗ Thị Ngọc

và cộng sự (2023) thì ở Việt Nam, chỉ số ESG ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc phản ánh tổng thể hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, đồng thời mở ra cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế.

Thực hành ESG không chỉ là "cuộc chơi" của các doanh nghiệp lớn mà còn là yêu cầu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh thị trường liên tục thay đổi. Người tiêu dùng, nhà đầu tư trong nước và trên thế giới đang tìm kiếm những doanh nghiệp coi trọng ESG như một giá trị cốt lõi trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt chú trọng đến các vấn đề liên quan đến người lao động, cộng đồng (Đỗ Thị Ngọc và cộng sự, 2023). ESG vẫn là một khái niệm tương đối mới tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ và triển khai một cách hiệu quả, thực chất. Theo “Báo cáo đánh giá mức độ thực hành ESG trong doanh nghiệp năm 2024” có đến 39% doanh nghiệp Việt chưa từng nghe nói đến ESG và 62% hiện chưa nắm rõ các quy định và chính sách liên quan đến ESG và kinh doanh bền vững. Điều này khiến việc nghiên cứu, phân tích thực trạng và đề xuất các hàm ý quản trị ESG trở thành một yêu cầu cấp thiết, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang chịu áp lực ngày càng lớn về phát triển bền vững và hội nhập kinh tế toàn cầu. Nghiên cứu này không chỉ cung cấp một phương pháp tiếp cận thiết thực để doanh nghiệp triển khai ESG, mà còn hỗ trợ tối ưu hóa quản trị rủi ro, mở rộng thị trường và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. ESG không chỉ dừng lại ở một xu hướng, mà đã trở thành yếu tố sống còn, quyết định lợi thế cạnh tranh và sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh ngày càng khắc nghiệt.

2. Tổng quan về ESG

2.1. Phát triển bền vững

Trong thời gian gần đây, chúng ta thường được nghe cụm từ “*Phát triển bền vững*”. Vậy phát triển bền vững là gì?

Thuật ngữ “phát triển bền vững” (Sustainable Development) lần đầu được nhắc đến trong tuyên bố “Chiến lược bảo tồn thế giới” do Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) công bố năm 1982. Khi ấy, khái niệm này được hiểu một cách hạn chế, tập trung chủ yếu vào việc phát triển trong khuôn khổ bền vững về mặt sinh thái (Phuong Hoàng Yến, 2022).

Năm 1987, Phát triển bền vững là một khái niệm được định nghĩa rõ hơn trong Báo cáo Brundtland của Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển, với nội dung: “*Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*”. Điều này bao hàm sự cân bằng giữa ba yếu tố chính: kinh tế, xã hội và môi trường, đảm bảo rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng một cách hợp lý và có trách nhiệm, đồng thời duy trì chất lượng cuộc sống cho cả hiện tại và tương lai.

Ngày 25/9/2015 tại Trụ sở Liên hợp quốc (LHQ), Hội nghị Thượng đỉnh đã thông qua Chương trình nghị sự 2030 (COP 30) về Phát triển bền vững với 17 mục tiêu chung, 69 mục tiêu cụ thể và 230 chỉ tiêu. COP 30 đã đề xuất những phương pháp tiếp cận một cách toàn diện, cân bằng cũng như tích hợp những khía cạnh phát triển bền vững đối với các chiến lược phát triển đó là tập trung vào việc kết hợp và cân bằng ba vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường.



Hình 1: Mục tiêu về phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc qua các năm

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Theo Wilson (2003), quan điểm về phát triển bền vững trong doanh nghiệp được hình thành từ sự kết hợp của bốn yếu tố chính: phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các bên liên quan và trách nhiệm giải trình. Mục tiêu này đang dần thay thế các mục tiêu truyền thống như tăng trưởng và tối đa hóa lợi nhuận, phản ánh sự chuyển đổi trong cách tiếp cận của doanh nghiệp đối với phát triển dài hạn và bền vững.

Để đáp ứng các mục tiêu về phát triển trên, khái niệm ESG đã xuất hiện và đang dần trở nên phổ biến trên thế giới hiện nay trong việc thực hành Phát triển bền vững. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay, xã hội ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển bền vững đối với cả nền kinh tế và từng doanh nghiệp. ESG trở thành "kim chỉ nam", giúp các bên liên quan hiểu rõ cách doanh nghiệp quản lý rủi ro và nắm bắt cơ hội để phát triển bền vững. Thông qua việc tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào chiến lược, ESG không chỉ giúp doanh nghiệp gia tăng giá trị lâu dài mà còn củng cố lòng tin từ khách hàng, đối tác và nhà đầu tư.

2.2. Định nghĩa ESG

Theo Kocmanova (2014) định nghĩa rằng, ESG là bộ tiêu chuẩn về hiệu quả hoạt động của môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp, làm khuôn khổ để đo lường hiệu quả hoạt động bền vững của một công ty trong Báo cáo bền vững.

Theo đó, ESG là tập hợp các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp, được sử dụng làm khung để đánh giá hiệu quả hoạt động bền vững của một công ty trong các báo cáo bền vững. Bộ tiêu chuẩn ESG bao gồm ba nhóm chính:

a. E - Environmental (Môi trường): Đánh giá các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Điều này bao gồm việc xem xét tác động của việc sử

dụng năng lượng của công ty đối với môi trường, cũng như cách mà công ty quản lý và sử dụng các nguồn lực. Cụ thể, đánh giá này sẽ xem xét các yếu tố như hiệu quả sử dụng năng lượng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và lượng phát thải carbon, quản lý nước và chất lượng không khí, khai thác và sử dụng tài nguyên, sự đa dạng sinh học, quản lý chất thải ô nhiễm và tình trạng phá rừng.

b. S - Social (Xã hội): Xem xét cách công ty đối xử với nhân viên và văn hóa của tổ chức. Các yếu tố được đánh giá bao gồm: quyền lợi của người lao động, quyền riêng tư và bảo mật thông tin, sự đa dạng, công bằng và hòa nhập, môi trường làm việc an toàn, điều kiện làm việc, mức độ hài lòng của nhân viên, sự phục vụ cộng đồng, nhân quyền và tiêu chuẩn lao động.

c. G - Governance (Quản trị): Xem xét các yếu tố liên quan đến quản trị công ty để đảm bảo rằng các hoạt động của tổ chức được thực hiện một cách hiệu quả, minh bạch và đạo đức. Điều này bao gồm: quản lý và cơ cấu tổ chức, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cũng như đảm bảo quy trình quản trị là rõ ràng và hiệu quả. Ngoài ra, yếu tố này chú trọng đến việc chống hối lộ và tham nhũng, nâng cao tính đa dạng và hòa nhập trong hội đồng quản trị cũng như thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh.

2.3. Các giai đoạn phát triển của ESG

a. Giai đoạn khởi đầu (cuối thế kỷ 19):

1953 được coi là dấu mốc ra đời của trách nhiệm xã hội với việc xuất bản cuốn sách "*Social Responsibilities of the Businessman*" của Howard Bowen năm 1953. Trách nhiệm xã hội bắt đầu từ các hoạt động từ thiện và phúc lợi xã hội của các doanh nghiệp lớn, nhằm giảm bớt các tác động tiêu cực do quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, trong thời gian này, hoạt động này chỉ mang tính chất tự nguyện và không có một khuôn khổ rõ ràng.



Hình 2: Định nghĩa về ESG

Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022 theo PwC

b. Giai đoạn Nhận thức – (những năm 2000):

Thuật ngữ ESG lần đầu tiên được giới thiệu một cách tổng thể trong báo cáo “*Who cares wins*” của Liên Hợp Quốc phát hành năm 2004.

Các doanh nghiệp bắt đầu nhận thức về tầm quan trọng của trách nhiệm xã hội và môi trường. Khái niệm thường được nhắc trong giai đoạn này là Tuân thủ (Compliance).

c. Giai đoạn Tích hợp – (những năm 2010):

Doanh nghiệp bắt đầu tích hợp các tiêu chí trách nhiệm xã hội vào chiến lược kinh doanh.

Khái niệm được nhắc nhiều đến trong giai đoạn này là Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR).

d. Giai đoạn Tiêu chuẩn hóa – (những năm 2015):

Các tiêu chuẩn và khung đánh giá được phát triển (VD: GRI, SASB, TCFD).

Tăng cường áp lực từ các nhà đầu tư và người tiêu dùng yêu cầu doanh nghiệp thực hiện tốt. Khái niệm hay được nhắc đến là Phát triển bền vững (Sustainability).

e. Giai đoạn Tích cực và Phát triển bền vững (2020-nay):

Sự chú trọng vào các vấn đề khẩn cấp như biến đổi khí hậu và công bằng xã hội.

Doanh nghiệp không chỉ báo cáo mà còn thực hiện các hành động cụ thể nhằm cải thiện các chỉ số ESG.

Tăng cường sự hợp tác giữa các bên liên quan và các sáng kiến đa phương.

Mỗi giai đoạn phản ánh sự phát triển trong cách doanh nghiệp và xã hội hiểu và thực hiện các nguyên tắc ESG, góp phần vào sự phát triển bền vững hơn.

2.4. Sự cấp thiết phải thực hiện ESG ở Việt Nam

a. Xu hướng toàn cầu:

Xu hướng toàn cầu này yêu cầu doanh nghiệp phải từng bước tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh và thực hành báo cáo đang ngày càng rõ nét và trở thành một yêu cầu tất yếu. Các doanh nghiệp tích cực tích hợp ESG vào hoạt động không chỉ để tuân thủ quy định pháp lý mà còn để nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu. Xu hướng này cũng thúc đẩy các công ty cải thiện hiệu suất dài hạn thông qua việc quản lý rủi ro môi trường và xã hội một cách hiệu quả. Tại Châu Âu, Liên minh châu Âu đã ban hành Chỉ thị Báo cáo Bền vững Doanh nghiệp (CSRD), yêu cầu các công ty lớn phải công bố thông tin ESG chi tiết từ năm 2024. Tại Mỹ, Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) cũng đang xem xét yêu cầu các công ty niêm yết phải báo cáo dữ liệu về khí hậu và ESG.

Tại Việt Nam, từ năm 2022, Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã yêu cầu các công ty niêm yết công bố báo cáo bền vững, bao gồm các yếu tố liên quan đến môi trường, xã hội, và quản trị. Đặc biệt, theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, doanh nghiệp phải cung cấp thông tin về chính sách phát triển bền vững, thực hành quản trị rủi ro và các

tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Quy định này ngày càng tạo ra sự đồng bộ giữa doanh nghiệp Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế về ESG.

b. Cam kết của chính phủ Việt Nam

Chính phủ Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ với ESG, thể hiện qua việc tham gia Hiệp định Paris và cam kết tại COP26, trong đó Thủ tướng cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc đưa Việt Nam vào hàng ngũ các quốc gia tiên phong trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu. Chính phủ cũng ban hành các chính sách cụ thể như Quyết định số 896/QĐ-TTg (2022) về kinh tế tuần hoàn nhằm thúc đẩy phát triển bền vững, giảm thiểu khai thác tài nguyên và tăng cường tái chế.

Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam phải tuân thủ các quy định mới về quản trị, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, giúp họ không chỉ đáp ứng yêu cầu pháp lý mà còn tối ưu hóa hiệu suất hoạt động. Điều này mang lại cơ hội để doanh nghiệp tận dụng các ưu đãi từ chính sách nhà nước, như hỗ trợ tài chính và thuế khi áp dụng các tiêu chuẩn ESG. Việc tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh không chỉ cải thiện vị thế của doanh nghiệp trên thị trường nội địa mà còn giúp họ tiếp cận dễ dàng hơn với thị trường quốc tế, nơi các yêu cầu ESG ngày càng khắt khe. Điều này đặc biệt cấp thiết quan trọng khi Việt Nam đang hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xanh, bền vững, trong đó ESG đóng vai trò là chìa khóa thành công cho cả doanh nghiệp và quốc gia.

b. Yêu cầu của các Nhà đầu tư có trách nhiệm

Theo Nguyễn Thị Ngọc Mai và Trần Thị Hằng (2023) thì các tiêu chí ESG ngày càng trở thành ưu tiên hàng đầu trong quyết định đầu tư của các nhà đầu tư toàn cầu, đặc biệt là nguồn vốn từ châu Âu và các quốc gia phát triển. Vì vậy, những doanh nghiệp thực hiện và báo cáo ESG hiệu quả sẽ có cơ hội thuận lợi hơn trong việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư. Các nhà đầu tư không chỉ quan tâm đến lợi nhuận ngắn hạn mà còn đặc biệt chú trọng yếu tố bền vững của doanh nghiệp thông qua ESG. Họ tìm kiếm những công ty có cam kết mạnh mẽ về môi trường, xã hội và quản trị bởi vì họ tin rằng những doanh nghiệp này có tiềm năng phát triển ổn định

hơn. Đặc biệt, các quỹ đầu tư bền vững (sustainable funds) yêu cầu chính sách ESG rõ ràng trước khi cấp vốn. ESG thường là tiêu chí và cách tiếp cận mà các nhà đầu tư sử dụng để đánh giá hành vi của công ty và hiệu suất tài chính tiềm năng của họ (Weston & Nnadi, 2023). Các nhà đầu tư đến từ những quốc gia có quy định khắt khe như Mỹ, Liên minh châu Âu, đòi hỏi doanh nghiệp phải tuân thủ ESG để tiếp cận nguồn vốn. Việc thực hiện ESG này không chỉ giúp doanh nghiệp thu hút vốn đầu tư mà còn giảm thiểu rủi ro tài chính liên quan đến pháp lý và môi trường. Doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu ESG có thể mất đi cơ hội đầu tư và giảm khả năng tăng trưởng. Ngày nay, phần lớn các nhà đầu tư đều coi trọng và cam kết với các tiêu chí ESG, xem đó là yếu tố quan trọng trong quyết định đầu tư vào các doanh nghiệp. Họ nhận thấy rằng các công ty có hiệu quả ESG tốt không chỉ mang lại lợi nhuận cao và giảm thiểu rủi ro mà còn có khả năng phục hồi vững chắc sau các cuộc khủng hoảng (Nguyễn Thị Ngọc Mai và Trần Thị Hằng, 2023).

c. Đòi hỏi từ khách hàng

Khách hàng ngày càng đòi hỏi doanh nghiệp phải có trách nhiệm với môi trường và xã hội thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn ESG. Đặc biệt, thế hệ trẻ không chỉ quan tâm đến sản phẩm mà còn đến giá trị đạo đức và xã hội của doanh nghiệp. Họ ưa chuộng sản phẩm thân thiện với môi trường và sản xuất công bằng, và nếu doanh nghiệp không đáp ứng, họ có thể chuyển sang thương hiệu khác. Người tiêu dùng hiện đại không chỉ chọn mua các sản phẩm thân thiện với môi trường, mà họ còn chú trọng tới các chính sách của doanh nghiệp đối với người lao động và cộng đồng. Họ đặt ra các tiêu chuẩn cao về chất lượng và giá cả của sản phẩm, đồng thời yêu cầu các sản phẩm phải bảo đảm tính bền vững và thân thiện với môi trường (Phùng Thị Thủy, 2022).

Phong trào bảo vệ môi trường và nhân quyền đang gia tăng ảnh hưởng, khiến khách hàng ý thức hơn về tác động tiêu dùng. Họ mong muốn doanh nghiệp minh bạch và sẵn sàng trả thêm cho sản phẩm từ công ty có chính sách ESG tốt. Tích hợp ESG không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn xây dựng lòng tin và mối quan hệ bền vững với khách hàng, từ đó nâng cao giá trị thương hiệu và sự trung thành.

d. Thỏa mãn mong đợi từ nhân viên

Nhân viên ngày càng quan tâm đến các giá trị xã hội và môi trường của doanh nghiệp và việc tích hợp ESG giúp thỏa mãn kỳ vọng của họ về một nơi làm việc có trách nhiệm. Nhiều người lao động, đặc biệt là thế hệ Millennials và Gen Z, không chỉ tìm kiếm việc làm mà còn mong muốn làm việc trong các công ty có cam kết mạnh mẽ về bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Họ cảm thấy tự hào khi được làm việc cho một tổ chức có giá trị phù hợp với cá nhân và điều này giúp nâng cao động lực làm việc cũng như sự trung thành của nhân viên. ESG cũng giúp doanh nghiệp tạo ra một môi trường làm việc tích cực hơn, thúc đẩy văn hóa đa dạng và hòa nhập, đảm bảo quyền lợi cho tất cả nhân viên. Bên cạnh đó, các chính sách về ESG có thể tạo điều kiện cho doanh nghiệp cung cấp các chương trình phúc lợi và phát triển cá nhân cho nhân viên, giúp họ cảm thấy được quan tâm và đánh giá cao. Khi doanh nghiệp chú trọng đến ESG, họ cũng xây dựng được hình ảnh nhà tuyển dụng tốt hơn, thu hút nhân tài hàng đầu trên thị trường lao động. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp giữ chân nhân viên giỏi mà còn cải thiện năng suất và hiệu quả hoạt động (Trần Thị Hiền và Cộng sự, 2021). Như vậy, tích hợp ESG không chỉ là thỏa mãn mong đợi của khách hàng mà còn của chính những người lao động trong công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững từ bên trong.

e. Giảm thiểu rủi ro vi phạm pháp luật và bị phạt

Tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh giúp doanh nghiệp giảm rủi ro pháp lý và tránh phạt do vi phạm quy định về môi trường, lao động và quản trị. Nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam, đã ban hành quy định nghiêm ngặt trong các lĩnh vực này; vi phạm có thể dẫn đến phạt nặng, tổn thất uy tín và kiện tụng. ESG không chỉ giúp doanh nghiệp tuân thủ quy định hiện hành mà còn đón đầu thay đổi pháp luật trong tương lai. Doanh nghiệp có chính sách ESG rõ ràng sẽ dễ dàng vượt qua kiểm tra từ chính quyền và xây dựng mối quan hệ tốt với cơ quan chức năng và cộng đồng, từ đó giảm thiểu rủi ro pháp lý. Theo Phùng Thị Thủy (2022) thì cộng đồng xã hội thể hiện thái độ đối với sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp

qua hoạt động truyền thông xã hội sẽ tác động lớn đến xu hướng hành vi của người tiêu dùng, thậm chí có thể dẫn tới sự tẩy chay sản phẩm hay thương hiệu của doanh nghiệp. Ngoài ra, tích hợp ESG giúp doanh nghiệp nhận diện và giải quyết sớm các vấn đề tiềm ẩn, duy trì sự tuân thủ và giảm nguy cơ xử phạt. Cuối cùng, việc này không chỉ là hành động hợp pháp mà còn xây dựng lòng tin từ các bên liên quan, góp phần vào sự phát triển bền vững và ổn định trong dài hạn.

f. Trách nhiệm “Doanh nghiệp - công dân toàn cầu”:

Tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh giúp doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm công dân toàn cầu bằng cách bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên ngày càng cạn kiệt. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và suy giảm tài nguyên thiên nhiên, doanh nghiệp cần phải tham gia tích cực vào các nỗ lực toàn cầu để giảm thiểu tác động tiêu cực đến hành tinh. Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường không chỉ giảm thiểu lượng khí thải và ô nhiễm mà còn góp phần vào việc duy trì sự cân bằng của hệ sinh thái. Doanh nghiệp cũng có trách nhiệm trong việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả và bền vững, từ việc giảm thiểu lãng phí đến việc tái chế và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. Hành động này không chỉ thể hiện sự cam kết đối với bảo vệ môi trường mà còn giúp doanh nghiệp duy trì được hoạt động lâu dài trong bối cảnh ngày càng nhiều tài nguyên trở nên khan hiếm.

Ngoài ra, việc chủ động trong các hoạt động bảo vệ môi trường còn có thể mở ra cơ hội hợp tác với các tổ chức và dự án quốc tế, từ đó nâng cao uy tín và tạo ra các mối quan hệ kinh doanh mới. Cuối cùng, việc thực hiện trách nhiệm công dân toàn cầu không chỉ là một nghĩa vụ mà còn là một cơ hội để doanh nghiệp thể hiện cam kết đối với các giá trị toàn cầu và thu hút sự ủng hộ từ khách hàng và đối tác. Thực hiện ESG một cách hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp vượt qua các thách thức hiện tại, gia tăng giá trị, mở rộng cơ hội tiếp cận khách hàng và phát triển thị trường (Nguyễn Thị Ngọc Mai và Trần Thị Hằng, 2023).

g. Phát triển bền vững

Phùng Thị Thủy (2022) nhận định rằng, các chỉ số ESG đóng vai trò thiết yếu trong việc phản

ánh hình ảnh tổng thể về hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Khi báo cáo ESG được hợp nhất vào chiến lược kinh doanh, nó không chỉ minh chứng rằng doanh nghiệp đang áp dụng các biện pháp cần thiết cho sự phát triển bền vững mà còn cho thấy khả năng sinh lời lâu dài của doanh nghiệp. Khi áp dụng đúng cách, ESG có thể giúp các doanh nghiệp vượt qua những thách thức hiện tại và tận dụng tốt nhất các cơ hội trong tương lai. Các chiến lược ESG giúp doanh nghiệp xây dựng một nền tảng vững chắc, giảm thiểu rủi ro và tăng cường khả năng chống chịu trước các thay đổi trong môi trường kinh doanh. Việc đầu tư vào các giải pháp bền vững không chỉ mang lại lợi ích về mặt tài chính mà còn giúp doanh nghiệp duy trì sự cạnh tranh trên thị trường. Đặc biệt, các doanh nghiệp có chiến lược ESG mạnh mẽ thường xuyên thu hút sự quan tâm từ các nhà đầu tư, khách hàng và nhân viên, nhờ vào cam kết của họ đối với các vấn đề xã hội và môi trường. Hơn nữa, phát triển bền vững giúp doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị lâu dài, đáp ứng nhu cầu của thị trường hiện tại và tương lai. Việc này cũng đóng góp vào sự ổn định và tăng trưởng lâu dài của doanh nghiệp, đồng thời giúp xây dựng hình ảnh thương hiệu mạnh mẽ và đáng tin cậy. Ngoài ra, chiến lược ESG bền vững còn giúp doanh nghiệp cải thiện quan hệ với cộng đồng và các đối tác, từ đó tạo ra môi trường kinh doanh tích cực và hỗ trợ phát triển chung. Vì vậy, việc tích hợp ESG không chỉ là một phần của chiến lược hiện tại mà còn là nền tảng cho sự phát triển và thành công lâu dài của doanh nghiệp. ESG đã trở thành xu hướng chính và được nhìn nhận rộng rãi như một yếu tố thiết yếu để phát triển doanh nghiệp bền vững (Nguyễn Thị Ngọc Mai và Trần Thị Hằng, 2023).

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập dữ liệu: Để đảm bảo tính chính xác và toàn diện của dữ liệu, nghiên cứu này áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp từ nguồn tin cậy. Các nguồn bao gồm báo cáo chuyên ngành từ các tổ chức nghiên cứu và cơ quan quản lý, cũng như bài báo khoa học được phân biện và công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín. Dữ liệu tập trung vào các khái niệm chính về Phát triển bền vững, ESG và các giai đoạn phát

triển, cũng như phân tích thực trạng và tính cấp thiết của việc triển khai ESG tại Việt Nam.

Phương pháp xử lý dữ liệu: Dữ liệu thu thập được xử lý và phân tích một cách hệ thống theo quy trình khoa học, bao gồm phân loại theo chủ đề, đánh giá mức độ liên quan và tổng hợp những phát hiện chính. Kỹ thuật phân tích nội dung được áp dụng để nhận diện các xu hướng nổi bật, cơ hội và thách thức liên quan đến triển khai ESG ở Việt Nam.

Kết quả phân tích sẽ được sử dụng để đề xuất các chiến lược và hành động thực tiễn nhằm phát triển chương trình ESG, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cũng như phù hợp với các xu hướng phát triển kinh tế và xã hội Việt Nam.

4. Thực trạng triển khai ESG ở Việt Nam

4.1. Cơ quan nhà nước

a. Sự cam kết mạnh mẽ của chính phủ Việt Nam trong việc phát triển bền vững

Chính phủ Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ trong việc ứng phó đối với các biến đổi khí hậu đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp đảm nhận vai trò to lớn hơn trong việc đạt được các cam kết quốc gia liên quan đến mục tiêu ứng phó đối với các biến đổi khí hậu. Tại Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26) ở Glasgow, Việt Nam đã để lại ấn tượng cho cộng đồng quốc tế, với các cam kết về ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu như:

Chính phủ Việt Nam đã đưa ra những cam kết mạnh mẽ nhằm đối phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững. Một trong những mục tiêu quan trọng là đạt được phát thải ròng bằng 0 (NetZero) vào năm 2050, thể hiện sự cam kết sâu sắc trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường.

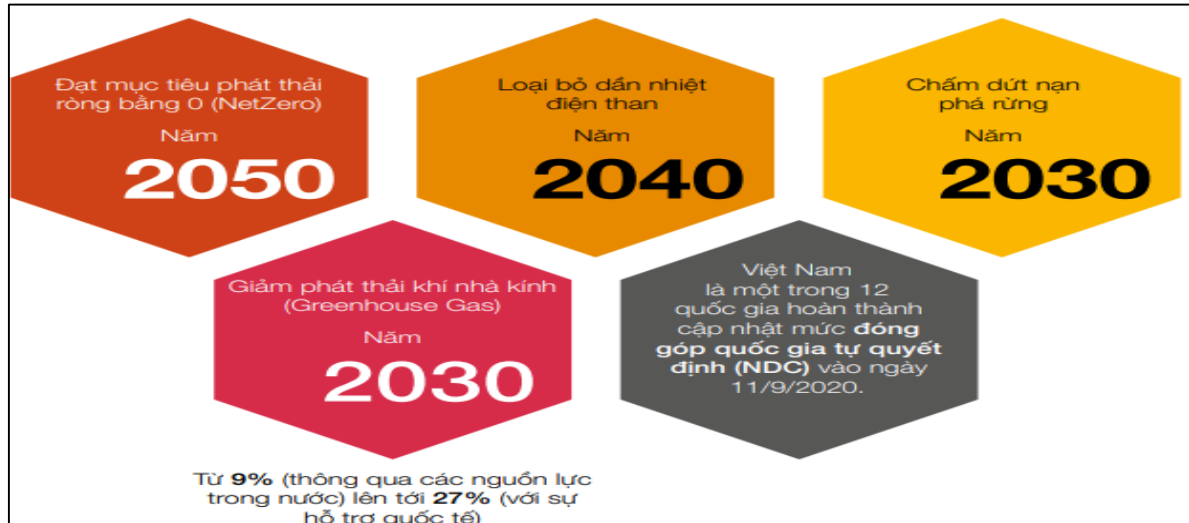
Chính phủ cũng đặt ra kế hoạch loại bỏ dần nhiệt điện than vào năm 2040, một bước đi quan trọng để chuyển đổi sang năng lượng sạch, giảm sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng gây ô nhiễm.

Ngoài ra, Việt Nam cam kết chấm dứt hoàn toàn nạn phá rừng vào năm 2030, một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên và tăng cường khả năng hấp thụ carbon của đất nước. Mục tiêu này cũng sẽ giúp bảo vệ đa dạng sinh học và duy trì các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng.

Chính phủ cũng cam kết giảm phát thải khí nhà kính vào năm 2030, với mục tiêu giảm 9% thông qua các nguồn lực trong nước và lên đến 27% nếu có sự hỗ trợ quốc tế.

Các cam kết này không chỉ là trách nhiệm

của chính phủ mà còn đòi hỏi sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp. Ngoài ra, những cam kết này là nền tảng cho Việt Nam trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, vừa bảo vệ môi trường, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh.



Hình 3: Cam kết của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu

Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022 theo PwC

b. Cơ sở pháp lý và hành động

Hiện nay Việt Nam cũng đã ban hành được một số văn bản pháp lý liên quan đến trình bày và công bố ESG như sau:

Xã hội: Luật lao động, Nghị định Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023, Luật Ngân hàng và các định chế tài chính.

Môi trường: Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050, Luật và thông tư hướng dẫn bảo vệ môi trường, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phê duyệt đề án phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

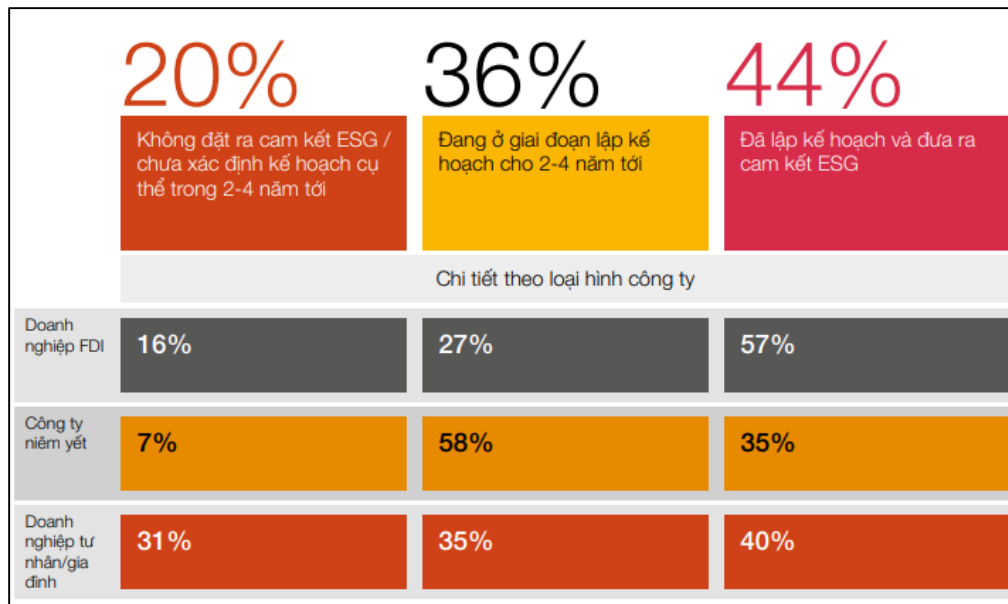
Quản trị: Thành lập ban chỉ đạo thực hiện cam kết COP26, chỉ số phát triển bền vững VNSI.

4.2. Doanh nghiệp

Theo Nguyễn Thị Phương Dung và cộng sự (2023) thì tại Việt Nam ESG ngày càng được ưu

tiên, được xem như một tiêu chí mà nhà đầu tư xem xét trong hoạt động đầu tư của mình nhằm giảm thiểu rủi ro gặp phải.

PwC (2022) đã công bố báo cáo nghiên cứu đầu tiên về "**Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam**" vào năm 2022, đưa ra cái nhìn chi tiết về tình hình thực hiện ESG của các doanh nghiệp trong nước. Kết quả khảo sát trên 234 doanh nghiệp cho thấy, khoảng 80% đã cam kết hoặc có kế hoạch cam kết thực hiện ESG trong vòng 2-4 năm tới. Đặc biệt, 57% các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã xây dựng các cam kết rõ ràng về ESG, do họ phải tuân thủ chính sách của công ty mẹ ở nước ngoài – nơi có xu hướng phát triển ESG nhanh hơn Việt Nam. Trong khi đó, các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam lại áp dụng cách tiếp cận "quan sát và chờ đợi", với hơn một nửa (58%) cho biết họ đang có kế hoạch cam kết thực hành ESG trong tương lai.

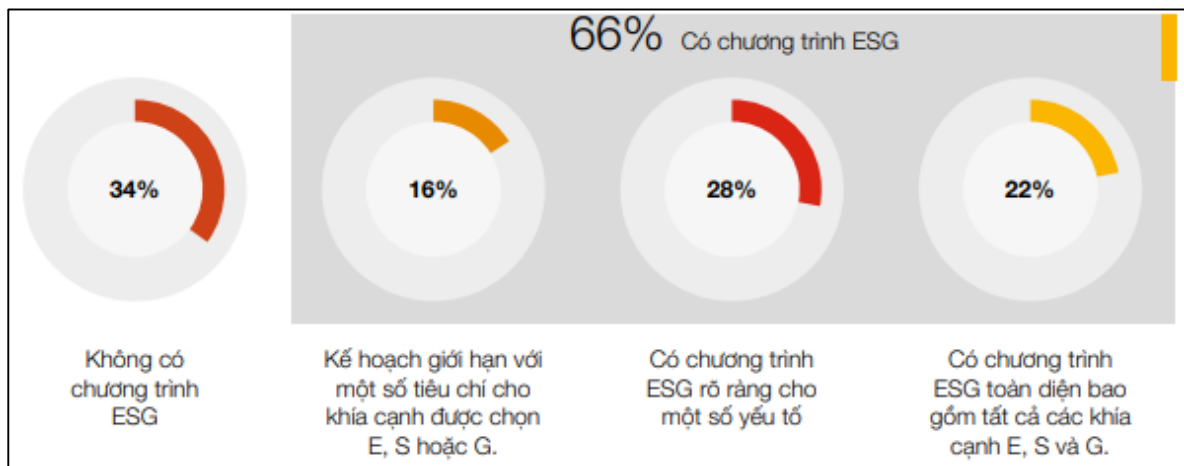


Hình 4: Mức độ cam kết thực hiện ESG tại các doanh nghiệp

Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022 theo PwC

Báo cáo của PwC cũng chỉ ra rằng, lý do hàng đầu khiến doanh nghiệp theo đuổi ESG là nhằm cải thiện hình ảnh thương hiệu và uy tín, với con số này chiếm 82%. Lý do quan trọng thứ hai là để duy trì năng lực cạnh tranh, với 68% doanh nghiệp cho rằng đây là động lực chính. Ngoài ra, áp lực từ các nhà đầu tư, cổ đông, Chính phủ, khách hàng và người lao động cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc thúc đẩy doanh nghiệp quan tâm đến ESG. Những yếu tố này đang tạo nên một bức tranh về sự thay đổi trong cách doanh nghiệp tiếp cận vấn đề môi trường, xã hội và quản trị ở Việt Nam.

Theo báo cáo này, phần lớn các doanh nghiệp tại Việt Nam chỉ mới khởi đầu hành trình ESG. Dù đang nỗ lực thúc đẩy việc thực hành ESG, câu hỏi đặt ra là liệu những nỗ lực đó có đạt được kết quả như mong đợi. Mặc dù cam kết của các doanh nghiệp đối với ESG rất đáng ghi nhận, nhưng kết quả khảo sát cũng cho thấy một khoảng cách đáng kể giữa kỳ vọng và hành động thực tế, cho thấy cần nhiều cải thiện để thu hẹp khoảng cách này.



Hình 5: Tình hình thực hiện ESG tại các doanh nghiệp ở Việt Nam

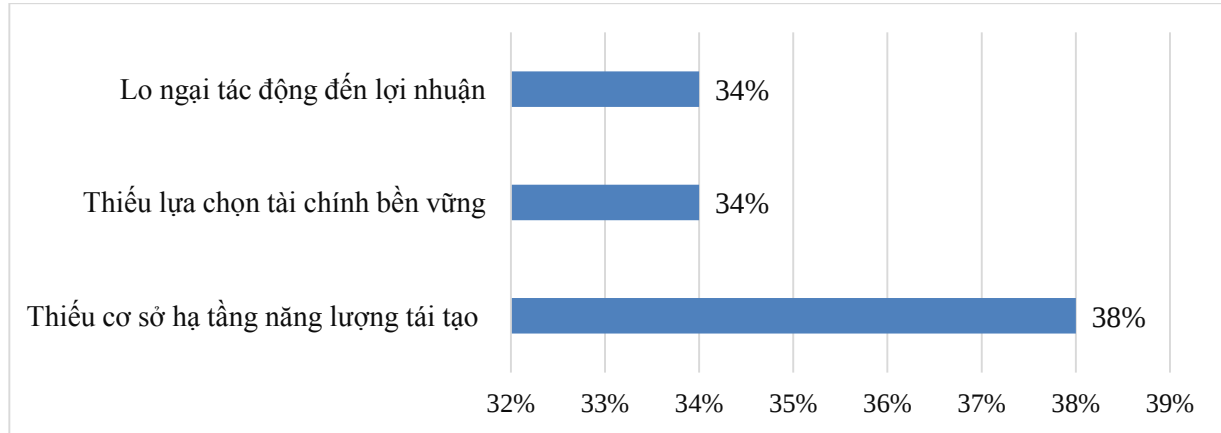
Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022 theo PwC

Các khảo sát khác cũng đã cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển bền vững. Điển hình, Báo cáo Triển vọng Kinh doanh 2023 của

UOB, dựa trên khảo sát hơn 4.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực ASEAN và Trung Quốc, cho thấy 94% doanh nghiệp Việt Nam tham gia đã nhận ra tầm quan trọng của phát triển bền vững.

Việt Nam, cùng với Thái Lan, được đánh giá là hai quốc gia dẫn đầu trong việc áp dụng các hoạt động bền vững, với 51% doanh nghiệp đã bắt đầu thực hiện những sáng kiến này theo báo cáo của UOB. Hơn một nửa số doanh nghiệp nhận thấy lợi ích của tính bền vững trong việc nâng cao danh

tiếng, xây dựng thương hiệu và thu hút đầu tư. Tuy nhiên, các rào cản chính gồm thiếu cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo (38%), hạn chế giải pháp tài chính bền vững (34%), và lo ngại tác động đến lợi nhuận (34%). (Huỳnh Diệu Ngân, 2024).

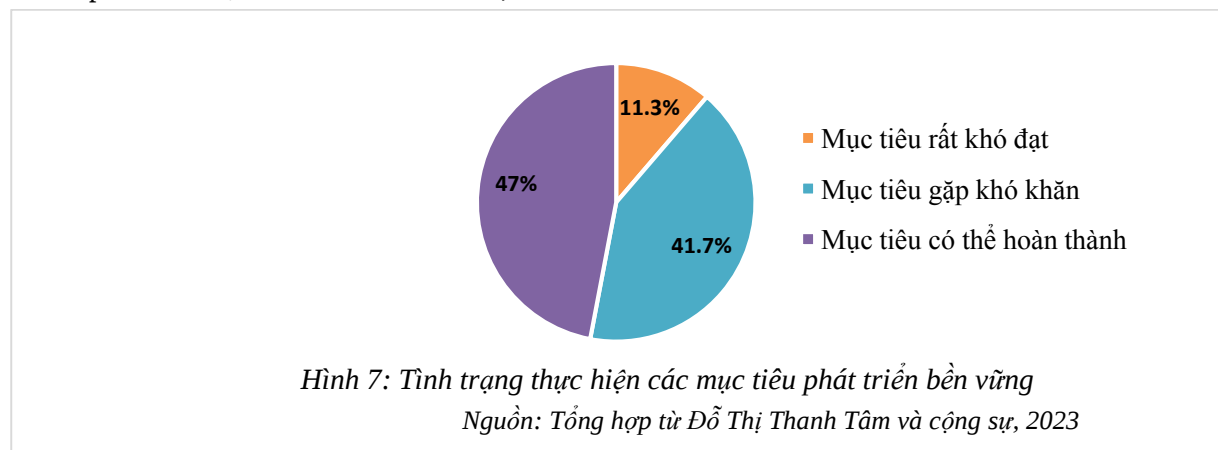


Hình 6: Rào cản áp dụng tính bền vững

Nguồn: Tổng hợp từ UOB, 2023

Về việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững (PTBV), Việt Nam được xếp hạng thứ 49 trong tổng số 166 quốc gia về chỉ số PTBV vào năm 2020, tăng 5 bậc so với năm 2019 và đạt điểm số cao hơn mức trung bình của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, vẫn còn 10 mục tiêu PTBV phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách

thức để hoàn thành, và 2 mục tiêu được dự báo rất khó đạt được vào năm 2030. Cụ thể, đó là mục tiêu số 12 về sản xuất và tiêu dùng bền vững, cùng với mục tiêu số 14 liên quan đến bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển (Đỗ Thị Thanh Tâm và cộng sự, 2023).

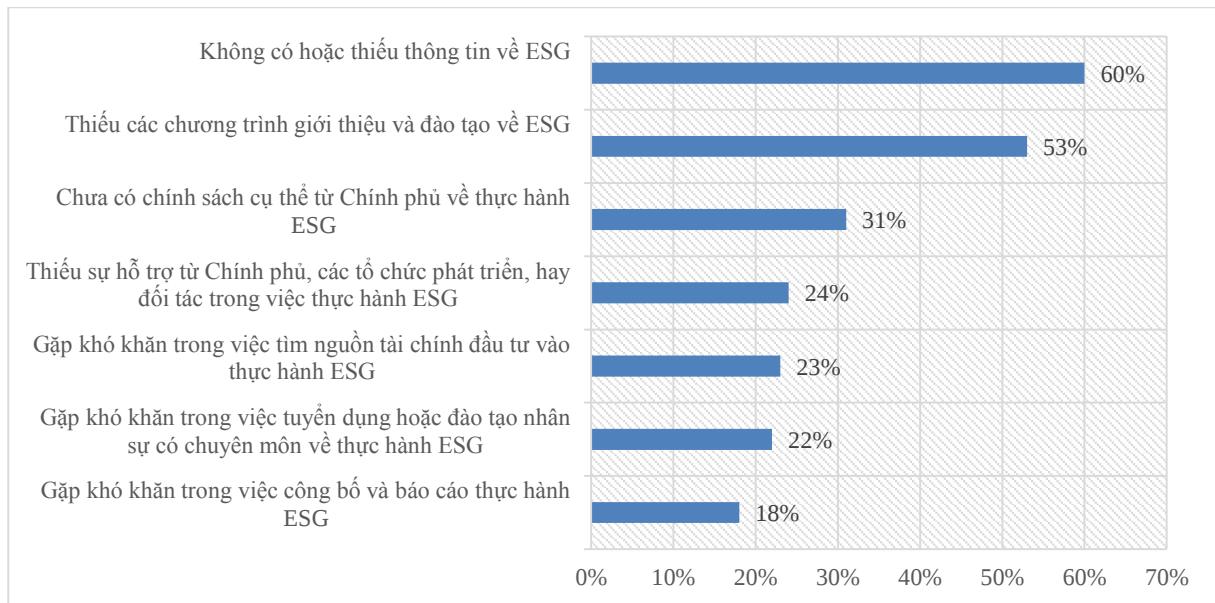


Hình 7: Tình trạng thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Nguồn: Tổng hợp từ Đỗ Thị Thanh Tâm và cộng sự, 2023

Trong Báo cáo đánh giá mức độ thực hành ESG trong doanh nghiệp năm 2024, kết quả khảo sát chỉ ra rằng các doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều trở ngại trong việc thực hiện ESG, bao gồm các vấn đề về thông tin, nguồn vốn, và sự thiếu hụt nhân sự có chuyên môn. Trong số

đó, ba thách thức lớn nhất mà doanh nghiệp gặp phải là: thiếu hoặc không có thông tin liên quan đến ESG, thiếu các chương trình giới thiệu và đào tạo về ESG, và sự thiếu vắng các chính sách cụ thể từ Chính phủ nhằm định hướng và hỗ trợ việc thực hành ESG.



Hình 8: Khó khăn của doanh nghiệp khi muốn thực hành ESG

Nguồn: Báo cáo đánh giá mức độ thực hành ESG trong doanh nghiệp năm 2024

4.3. Thực trạng và khó khăn trong việc thực hiện ESG

Dựa trên thông tin trên, chúng ta có thể nhận thấy nhiều thách thức và thực trạng đang cản trở quá trình triển khai ESG tại Việt Nam:

Cơ cấu quản trị yếu: Nhiều doanh nghiệp đã có những nỗ lực xây dựng cơ cấu quản trị ESG, nhưng phần lớn vẫn chưa hoàn thiện hoặc thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc đạt được các mục tiêu ESG một cách toàn diện. Thậm chí, không ít doanh nghiệp chưa xây dựng được cơ cấu quản trị rõ ràng, khiến việc triển khai và giám sát các cam kết ESG trở nên lỏng lẻo và thiếu hiệu quả.

Lãnh đạo cấp cao chưa phát huy hết tiềm năng: Vai trò của lãnh đạo cấp cao, đặc biệt là hội đồng quản trị, vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy các sáng kiến ESG. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp chưa khai thác tối đa năng lực của đội ngũ này, dẫn đến việc quản lý các yếu tố ESG chưa được ưu tiên đúng mức. Những vị trí chuyên trách về ESG như giám đốc phát triển bền vững hoặc các lãnh đạo ESG vẫn còn thiếu, gây khó khăn trong việc triển khai đồng bộ các sáng kiến và chiến lược liên quan. Một số doanh nghiệp gặp phải khó khăn lớn do đội ngũ lãnh đạo chưa có kinh nghiệm sâu sắc và kỹ năng cần thiết để quản lý các chương trình ESG. Điều này có thể dẫn đến các trục trặc trong quá trình triển khai, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững và danh

tiếng của doanh nghiệp. Khi các hoạt động ESG không được quản lý đồng bộ, doanh nghiệp dễ rơi vào tình trạng thiếu nhất quán và khó giữ vững các cam kết đã công bố với xã hội.

Khó khăn trong việc xử lý và đánh giá dữ liệu ESG: Việc thu thập, phân tích và báo cáo dữ liệu ESG là một thách thức lớn đối với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là ở những doanh nghiệp chưa làm quen với các yêu cầu mới về ESG. Để có thể đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan về tính minh bạch và đo lường tác động ESG, doanh nghiệp cần có sự đầu tư và nỗ lực lớn trong việc hoàn thiện hệ thống dữ liệu của mình.

Thiếu kiến thức và hướng dẫn cụ thể về ESG: Khoảng cách kiến thức về ESG giữa các doanh nghiệp là rất lớn, nhiều doanh nghiệp chưa nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn chi tiết từ các cơ quan chức năng hay tổ chức quốc tế. Việc thiếu chính sách cụ thể và thiếu kỹ năng đáp ứng những nhu cầu mới trong việc áp dụng ESG làm giảm hiệu quả của quá trình chuyển đổi này.

Thiếu nguồn lực ở doanh nghiệp nhỏ và vừa: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp nhiều khó khăn hơn so với các doanh nghiệp lớn trong việc thực hiện các tiêu chí ESG. Họ thiếu hụt nguồn lực tài chính, công nghệ và nhân lực, khiến cho việc triển khai ESG trở thành một gánh nặng. Việc phân bổ nguồn lực để thỏa mãn tất cả các yếu tố ESG đồng thời cũng khiến các doanh

ngành này khó tập trung vào những mục tiêu chiến lược quan trọng khác.

Nhìn chung, những rào cản này không chỉ ảnh hưởng đến quá trình thực hiện ESG của các doanh nghiệp mà còn làm giảm đi khả năng cạnh tranh và thu hút đầu tư từ các đối tác và cộng đồng quốc tế. Doanh nghiệp cần có sự đổi mới và cải tiến liên tục để thích ứng với xu hướng phát triển bền vững toàn cầu.

5. Hàm ý chính sách quản trị

Hành trình xây dựng và thực thi ESG không chỉ là một chặng đường ngắn hạn mà là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự cam kết liên tục và sự hợp tác chặt chẽ giữa nhiều bên liên quan. Đây không phải là nhiệm vụ mà một tổ chức, một doanh nghiệp, hay một cá nhân có thể đơn phương thực hiện thành công. Thay vào đó, thành công của ESG đòi hỏi một sự kết hợp đồng bộ từ các cấp chính quyền, các bộ ngành quản lý, cùng sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân Việt Nam và cả cộng đồng quốc tế.

5.1. Đối với cơ quan nhà nước

a. Xây dựng chính sách quy định phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và thực tế tại Việt Nam: Nhà nước cần thiết lập một khung pháp lý rõ ràng, bao gồm các quy định cụ thể về môi trường, xã hội và quản trị, nhằm đảm bảo rằng các tiêu chuẩn này không chỉ tương thích với thực tiễn ở Việt Nam mà còn đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế, từ đó giúp doanh nghiệp dễ dàng tuân thủ và thực hiện.

b. Các chính sách hỗ trợ và giám sát: Để khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các giải pháp ESG, chính phủ có thể tạo ra các chương trình ưu đãi thuế hấp dẫn, hỗ trợ tài chính thông qua các khoản vay ưu đãi hoặc quỹ đầu tư, và thiết lập các cơ chế khuyến khích khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dự án bền vững. Ngoài ra, để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong việc thực hiện các tiêu chí ESG, cần thiết phải thiết lập một hệ thống giám sát hiệu quả, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp công bố báo cáo ESG định kỳ, từ đó tạo điều kiện cho các bên liên quan có thể theo dõi và đánh giá được mức độ thực hiện của các doanh nghiệp.

c. Tổ chức đào tạo và cung cấp tài liệu hướng dẫn cho doanh nghiệp: Nhà nước nên

triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho doanh nghiệp về tầm quan trọng của ESG, bao gồm việc cung cấp những kiến thức thiết yếu về cách thức triển khai các giải pháp này, đồng thời phát hành các tài liệu hướng dẫn rõ ràng và dễ hiểu để doanh nghiệp có thể áp dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả và hiệu suất cao.

d. Khuyến khích đầu tư xanh và đổi mới sáng tạo: Chính phủ cần thúc đẩy đầu tư vào các dự án bền vững và thân thiện với môi trường thông qua việc thiết lập các chính sách khuyến khích và hỗ trợ tài chính, nhằm tạo ra những cơ hội đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư, đồng thời góp phần vào việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ngoài ra, chính phủ cũng cần xây dựng một môi trường đầu tư ổn định và minh bạch, đảm bảo rằng các nhà đầu tư có thể tin tưởng vào các chính sách và quy định hiện hành. Cuối cùng, chính phủ cần hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ mới nhằm cải thiện hiệu suất ESG trong các ngành công nghiệp, thông qua việc đầu tư vào các chương trình nghiên cứu, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực này. Nhà nước nên khuyến khích các sáng kiến hợp tác giữa chính phủ và doanh nghiệp, nhằm phát triển các giải pháp bền vững và nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của ESG trong phát triển kinh tế xã hội.

5.2. Đối với doanh nghiệp

a. Củng cố cơ cấu quản trị ESG: Để nâng cao hiệu quả thực hiện ESG, doanh nghiệp cần xây dựng và hoàn thiện một cơ cấu quản trị ESG rõ ràng, bao gồm các quy định, quy trình và chỉ tiêu cụ thể. Việc thiết lập một cơ cấu quản trị mạnh mẽ sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng giám sát và điều chỉnh các cam kết ESG. Đồng thời, cần hỗ trợ đào tạo cho các nhà quản lý về cách thiết lập và duy trì cơ cấu này, giúp họ nắm vững vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

b. Tăng cường vai trò lãnh đạo cấp cao: Lãnh đạo cấp cao, đặc biệt là hội đồng quản trị, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các sáng kiến ESG. Do đó, khuyến khích doanh nghiệp bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo chuyên trách về ESG, như Giám đốc phát triển bền vững, sẽ giúp tập trung vào việc triển khai và giám sát các chiến lược này. Ngoài ra, tổ chức các buổi hội thảo

và tọa đàm nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng cho lãnh đạo về tầm quan trọng của ESG cũng là một bước đi cần thiết.

c. Đào tạo và phát triển kỹ năng quản lý ESG: Một trong những yếu tố then chốt để thành công trong quản lý ESG là đội ngũ lãnh đạo và nhân viên có kỹ năng và kiến thức phù hợp. Do đó, cung cấp các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý ESG cho nhân viên sẽ giúp họ nâng cao năng lực và hiểu rõ các yêu cầu liên quan. Bên cạnh đó, khuyến khích doanh nghiệp hợp tác với các tổ chức chuyên môn để nhận được hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm cũng là một cách hiệu quả để cải thiện kỹ năng trong lĩnh vực này.

d. Cải thiện hệ thống dữ liệu ESG: Việc thu thập, phân tích và báo cáo dữ liệu ESG chính xác là một thách thức lớn đối với nhiều doanh nghiệp. Để khắc phục vấn đề này, doanh nghiệp cần đầu tư vào các công nghệ và phần mềm quản lý dữ liệu hiện đại, giúp tối ưu hóa quy trình thu thập và báo cáo thông tin ESG. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo về quản lý dữ liệu cho nhân viên sẽ giúp họ hiểu rõ hơn về quy trình và yêu cầu báo cáo ESG, từ đó nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của các thông tin này.

e. Cung cấp kiến thức và hướng dẫn chi tiết: Để doanh nghiệp có thể thực hiện hiệu quả các tiêu chí ESG, nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền cần cung cấp các hướng dẫn cụ thể và tài liệu hỗ trợ về ESG. Đặc biệt, việc tổ chức các hội thảo, khóa học và chương trình tư vấn để giải đáp thắc mắc và chia sẻ kiến thức về ESG sẽ giúp doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có thể áp dụng hiệu quả các tiêu chí này trong hoạt động của mình.

f. Hỗ trợ nguồn lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường gặp khó khăn hơn trong việc thực hiện các tiêu chí ESG do thiếu hụt nguồn lực tài chính, công nghệ và nhân lực. Để hỗ trợ họ, nhà nước có thể cung cấp các gói hỗ trợ tài chính và vay ưu đãi, giúp doanh nghiệp có thêm nguồn lực để triển khai ESG. Bên cạnh đó, khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp lớn và nhỏ trong việc chia sẻ công nghệ, kinh nghiệm và nguồn lực sẽ giúp nâng cao khả năng thực hiện ESG, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững trong toàn ngành.

5.3. Sự phối hợp giữa nhà nước và doanh nghiệp

a. Quản trị tri thức: Cả doanh nghiệp và nhà nước cần phối hợp trong việc xây dựng nền tảng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến ESG. Nhà nước có thể tạo ra các chương trình đào tạo, hội thảo và cung cấp tài liệu hướng dẫn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp cập nhật thông tin mới nhất về các tiêu chuẩn bền vững. Doanh nghiệp cần tích cực tham gia vào các chương trình này, đồng thời xây dựng nội bộ các hệ thống quản trị tri thức, nhằm lưu trữ và phổ biến kiến thức ESG một cách hiệu quả.

b. Quản trị nguồn nhân lực: Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc phát triển các chương trình đào tạo nhân lực về ESG trên quy mô lớn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận và phát triển đội ngũ nhân viên có kỹ năng chuyên sâu. Doanh nghiệp cần tận dụng các cơ hội này để nâng cao năng lực cho nhân viên, đồng thời xây dựng các chính sách khuyến khích nhân viên tham gia vào việc thực hiện các sáng kiến ESG, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và sáng tạo trong công việc.

c. Quản trị chuỗi cung ứng: Cả doanh nghiệp và nhà nước cần cùng nhau xây dựng một hệ sinh thái chuỗi cung ứng minh bạch, công bằng và bền vững. Nhà nước có thể hỗ trợ thông qua việc ban hành các quy định và chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng tuân thủ các tiêu chuẩn ESG. Các doanh nghiệp cần chủ động hợp tác với nhau, chia sẻ thông tin và tuân thủ các quy tắc bền vững để tăng cường lòng tin giữa các bên, từ nhà cung cấp đến khách hàng cuối cùng.

d. Sự kết hợp các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, người dân và cộng đồng quốc tế: Sự hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp là rất quan trọng trong việc phát triển các chính sách và chương trình thực hiện ESG. Nhà nước cần dẫn đầu trong việc xây dựng các chiến lược quốc gia về ESG, tạo ra khung pháp lý rõ ràng và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia. Đồng thời, doanh nghiệp cần hợp tác chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, người dân và các tổ chức quốc tế để đảm bảo các sáng kiến ESG không chỉ mang lại lợi ích cho chính họ mà còn đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia và

cộng đồng quốc tế. Thực tế cho thấy, Việt Nam hiện chỉ mới bước những bước đầu tiên trên con đường thực thi ESG. Để tiến xa hơn trên hành trình này, đất nước cần sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các tổ chức quốc tế và cộng đồng toàn cầu. Việc nâng cao năng lực thực thi và tích lũy kinh nghiệm thực tế là vô cùng quan trọng, giúp các doanh nghiệp và tổ chức trong nước từng bước hoàn thiện chiến lược ESG của mình. Sự hợp tác quốc tế sẽ mang lại những cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến, kiến thức chuyên môn và những tiêu chuẩn tốt nhất, từ đó giúp Việt Nam vươn lên, khẳng định cam kết với phát triển bền vững và góp phần định hình một tương lai xanh hơn cho toàn xã hội.

Những giải pháp này không chỉ giúp các doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn nâng cao hiệu quả chính sách ESG trên phạm vi quốc gia, đưa Việt Nam tiến gần hơn đến các tiêu chuẩn toàn cầu.

5.4. Một số lưu ý khi thực hiện ESG tại Việt Nam

Vì đặc điểm chung của các doanh nghiệp Việt Nam phần lớn nguồn lực và kinh nghiệm triển khai các chương trình theo tiêu chuẩn quốc tế chưa cao, do đó việc triển khai các chiến lược ESG cần được thực hiện một cách phù hợp với quy mô và khả năng thực tế của từng doanh nghiệp. Dưới đây là một số lưu ý quan trọng mà doanh nghiệp cần cân nhắc để đảm bảo hiệu quả và tính bền vững trong quá trình thực hiện ESG:

a. Chiến lược ESG phải phù hợp với chiến lược kinh doanh: vì nó giúp đảm bảo nguồn lực của doanh nghiệp được sử dụng hiệu quả và hợp lý. Khi tích hợp ESG vào chiến lược tổng thể, các bộ phận trong doanh nghiệp có thể phối hợp tốt hơn để đạt được mục tiêu chung. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu lãng phí và tăng cường hiệu suất hoạt động, mà còn tạo sự đồng nhất trong các quyết định về môi trường, xã hội và quản trị.

b. Vai trò dẫn dắt của lãnh đạo cấp cao: Lãnh đạo doanh nghiệp cần chủ động trong việc định hướng, giám sát và thúc đẩy các sáng kiến ESG. Việc thành lập các bộ phận chuyên trách về phát triển bền vững với sự giám sát từ lãnh đạo cấp cao giúp đảm bảo ESG không chỉ là một phong trào nhất thời mà được tích hợp vào chiến

lược dài hạn của doanh nghiệp. Sự phối hợp giữa các phòng ban sẽ giúp triển khai các sáng kiến một cách đồng bộ và hiệu quả.

c. Nâng cao nhận thức và truyền thông nội bộ về ESG: Để triển khai ESG thành công, tất cả thành viên trong doanh nghiệp cần hiểu rõ ESG là gì, vì sao lại quan trọng và cách thực hiện nó. Đào tạo thường xuyên và truyền thông rõ ràng về lợi ích và mục tiêu ESG sẽ giúp mọi người trong tổ chức có nhận thức đúng đắn và hành động hiệu quả hơn. Nhận thức của cá nhân chính là nền tảng vững chắc cho sự thành công của bất kỳ chiến lược ESG nào.

d. Bắt đầu từ những hành động nhỏ nhưng có tác động lớn: Doanh nghiệp không cần khởi đầu với những sáng kiến ESG quá lớn hoặc phức tạp. Các hành động nhỏ, sáng tạo như tái chế chai nhựa, trồng cây xanh quanh văn phòng, lắp đặt pin năng lượng mặt trời, hay xây dựng các khu vực làm việc thân thiện với môi trường có thể mang lại hiệu quả đáng kể và tiết kiệm chi phí. Những bước đầu tiên này vừa dễ thực hiện vừa có thể mở ra cơ hội kinh doanh mới.

e. Con người là trung tâm của ESG: Để ESG thực sự phát huy hiệu quả, nhân sự cần được đặt làm trung tâm của các hoạt động này. Mỗi cá nhân trong doanh nghiệp cần hiểu rõ vai trò của mình trong việc thực hiện các sáng kiến bền vững và phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác. Việc này giúp đảm bảo rằng ESG không chỉ được thực hiện ở cấp lãnh đạo mà còn lan tỏa sâu rộng trong toàn bộ tổ chức.

f. Đồng hành với bối cảnh và đáp ứng kỳ vọng của đối tác: Khi xây dựng kế hoạch ESG, doanh nghiệp cần xem xét đến bối cảnh kinh doanh cũng như mong đợi của các đối tác. ESG không chỉ là thực hiện những gì doanh nghiệp mong muốn mà còn là đáp ứng kỳ vọng từ phía khách hàng, nhà đầu tư và các đối tác. Điều này giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, tăng khả năng cạnh tranh và tạo lòng tin trong chuỗi cung ứng.

g. Tích hợp chỉ số KPI ESG vào từng bộ phận: Doanh nghiệp nên tích hợp các chỉ số đo lường hiệu suất liên quan đến ESG vào từng phòng ban. Điều này giúp theo dõi và đánh giá một cách minh bạch và công bằng hiệu quả của các sáng kiến ESG. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể

tối ưu hóa các hoạt động ESG, đồng thời đảm bảo rằng mỗi bộ phận đều đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững.

6. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng và các khó khăn lớn trong việc triển khai ESG tại Việt Nam, bao gồm hạn chế về cơ cấu quản trị, vai trò lãnh đạo cấp cao, xử lý dữ liệu, khoảng cách kiến thức, và thiếu nguồn lực ở doanh nghiệp nhỏ và vừa. Những rào cản này đang làm giảm hiệu quả thực thi ESG, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và khả năng thu hút đầu tư quốc tế của doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp quản trị cụ thể, như cải thiện cơ cấu quản trị, nâng cao vai trò lãnh đạo và tối ưu hóa hệ thống dữ liệu ESG. Các hàm ý chính sách nhấn mạnh vai trò của

chính phủ trong việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng, thúc đẩy đầu tư xanh và hỗ trợ đào tạo về ESG. Kết quả nghiên cứu không chỉ nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của ESG mà còn cung cấp cơ sở cho các doanh nghiệp trong việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững. ESG không chỉ là một xu hướng, mà đã trở thành yếu tố sống còn để doanh nghiệp tồn tại và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa. Việc tích cực triển khai ESG giúp doanh nghiệp quản trị rủi ro, tăng cường năng lực cạnh tranh và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan. Nghiên cứu này góp phần định hướng các chiến lược thực tiễn, đồng thời thúc đẩy cam kết của Việt Nam với các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững của doanh nghiệp Việt Nam theo khung Môi trường, Xã hội, Quản trị (ESG) năm 2024. Tại địa chỉ: <https://drive.google.com/file/d/1GjqrAsf9lWPn51F-ohTZ4pNmxytyaID/view> [Truy cập: 19/12/2024]
- [2]. Chính phủ (2022), *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán do Thủ tướng ban hành ngày 31/12/2020*, Hà Nội.
- [3]. Chính phủ (2022), *Quyết định số 896/QĐ-TTg về phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 do Phó Thủ Tướng ban hành ngày 26/7/2022*, Hà Nội.
- [4]. Chính phủ (2020), *Thông tư số 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn chi tiết việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Thứ trưởng ban hành ngày 16/11/2020*, Hà Nội.
- [5]. Đào Thị Thanh Bình và Chu Huy Anh (2023). Tác động của các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị đến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. *Tạp chí tài chính*. Số 809 (58-60), ISSN 2615-8973.
- [6]. Đỗ Thị Ngọc và cộng sự (2023). The Impact of ESG Practices on Business Performance in Vietnam: A Study of the Textile and Garment Industry. *RESEARCH REVIEW International Journal of Multidisciplinary*, 8(3), 42-51.
- [7]. Đỗ Thị Thanh Tâm và cộng sự (2023). Thách thức trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2025. *Tạp chí công thương*. Số 8 (4/2023). Link: <https://tapchicongthuong.vn/thach-thuc-trong-thuc-hien-muc-tieu-phat-trien-ben-vung-den-nam-2025-106355.htm> [Truy cập 02/12/2024].
- [8]. Howard Bowen (1953), Social responsibility of the businessman, *Harper & Row*, New York.
- [9]. Huỳnh Diệu Ngân (2024). Hành trình ESG của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí kinh tế và dự án*. e-ISSN: 2734-9365.
- [10]. Kocmanová, A., & Simberová, I. (2014), Determination of environmental, social and corporate governance indicators: framework in the measurement of sustainable performance, *Journal of Business Economics and Management*, 15(5), 1017-1033.
- [11]. Nguyễn Thị Ngọc Mai và Trần Thị Hằng (2023). Giải pháp thúc đẩy thực hành ESG (Environmental - Social - Governance) tại doanh nghiệp. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học*. Trường đại học Sao đỏ, số 2 (81), 2023.
- [12]. Nguyễn Thị Phương Dung và cộng sự (2023). Kinh nghiệm thực hiện tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị...(esg) của Nhật Bản: Một số hàm ý cho Việt Nam. *Tuyển tập công trình khoa học của các tiến sĩ trẻ*, 24.
- [13]. Phùng Thị Thủy (2022). ESG với phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Công*

- Thương*. Số 21, tháng 9 năm 2022. Địa chỉ: <https://tapchicongthuong.vn/esg-voi-phat-trien-ben-vung-cua-doanh-nghiep-viet-nam-99782.htm> [Truy cập ngày 12/11/2024].
- [14]. Phương Hoàng Yến (2022). Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long: Góc nhìn từ công tác đào tạo từ xa trực tuyến ngành Ngôn ngữ Anh. *Tạp chí khoa học Trường ĐH Cần Thơ*. Tập 58, Số Chuyên đề SDMD (2022): 1-8.
- [15]. PwC (2022). Báo cáo về mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022, *Công ty TNHH PwC*. Địa chỉ: <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2022/pwc-vietnam-esg-readiness-2022-vn.pdf>. [Truy cập ngày 21/9/2024].
- [16]. Trần Thị Hiền và Cộng sự (2021). Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự gắn kết của nhân viên: nghiên cứu tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. *Tạp chí quản lý và Kinh tế quốc tế*. Số 140 (09/2021), (31-49) .
- [17]. UOB (2023). Nghiên cứu Triển vọng Doanh nghiệp năm 2024 của UOB đường dẫn: <https://www.uob.com.vn/about/newsroom/uob-vietnam-news/business-outlook-study-2024.page> [Truy cập 02/12/2024]
- [18]. Weston, P., & Nnadi, M. (2023). Evaluation of strategic and financial variables of corporate sustainability and ESG policies on corporate finance performance. *Journal of Sustainable Finance & Investment*, 13(2), 1058-1074
- [19]. Wilson, M. (2003). Corporate sustainability: What is it and where does it come from. *Ivey Business Journal*, 67(6), 1–5.

Thông tin tác giả:

1. Tô Trung Nam

- Đơn vị công tác: Khoa Logistics và Quản lý công nghiệp, Trường Kinh tế Tài chính - Đại học Thủ Dầu Một
- Địa chỉ email: namtt@tdmu.edu.vn

2. Võ Duy Đoàn

- Đơn vị công tác: Học viên cao học – Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài: 3/12/2024

Ngày nhận bản sửa: 31/12/2024

Ngày duyệt đăng: 31/12/2024